

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3825**/UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày **18** tháng 7 năm 2024

V/v đăng ký giao ước thi
đua năm 2024

Kính gửi:

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung (UBND tỉnh Lâm Đồng).

Thực hiện Quyết định số 1095/QĐ-CTĐ ngày 01/7/2024 của Cụm thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung năm 2024; Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIII về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

UBND tỉnh Quảng Ngãi đăng ký giao ước thi đua năm 2024 theo các nội dung, tiêu chí quy định của Cụm thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung, cụ thể như sau:

Tổng số điểm đăng ký của 03 nội dung là 950 điểm, trong đó:

1. Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh: 650 điểm;
2. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị: 150 điểm;
3. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng: 150 điểm.

(Có bảng tiêu chí và thang điểm thi đua kèm theo).

Trên đây là đăng ký giao ước thi đua năm 2024 của tỉnh Quảng Ngãi, kính báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TĐKT Trung ương (báo cáo);
- UBND các tỉnh thuộc Cụm thi đua các tỉnh Tây nguyên và Duyên hải miền Trung;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ các tỉnh thuộc Cụm thi đua các tỉnh Tây nguyên và Duyên hải miền Trung;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT tỉnh);
- VPUB: CVP, PCVP(NC) CBTH;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Long 580).



Trần Hoàng Tuấn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢNG TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA

(Kèm theo Công văn số ~~3325~~ 3325/UBND-NC ngày 18/7/2024
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tiêu chí thi đua	Kế hoạch	Điểm chuẩn	Điểm đăng ký
I	Nội dung I: Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh		650	650
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	2,5 – 3,0 %	30	30
2	Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (theo dự toán Trung ương giao)	25.551 Tỷ đồng	100	100
3	Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu	2.500 Triệu USD	30	30
4	Thu nhập bình quân đầu người	4.460 USD	30	30
5	Tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Nhà nước trong năm được Thủ tướng Chính phủ giao (Tính theo số liệu trong báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	100 %	30	30
6	Đào tạo lao động và giải quyết việc làm		30	30
	- Số người có việc làm trong độ tuổi lao động	7.000-10.000 Người	15	15
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	64,40 %	15	15
7	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều	1,58 – 1,6 %	30	30
8	Kết quả xây dựng nông thôn mới so với kế hoạch		30	30
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	03 xã	10	10
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu	Lũy kế: 15 xã NTM nâng cao, 01 xã NTM	10	10

		kiểu mẫu		
	- Số huyện đạt chuẩn được công nhận nông thôn mới và thị xã, thành phố thuộc tỉnh được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm	01 huyện	10	10
9	Giáo dục và Đào tạo		30	30
	- Số trường (hoặc tỷ lệ) các cấp đạt chuẩn quốc gia	68,22 %	10	10
	- Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT năm học trước liền kề	98 %	10	10
	- Tỷ lệ học sinh/ tổng số học sinh trong đoàn của tỉnh đoạt giải tại kỳ thi học sinh giỏi quốc gia trong năm	40 %	10	10
10	Về Y tế (tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế theo quy định hiện hành)	90,17 %	30	30
11	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	95,2 %	30	30
12	Tỷ suất sinh	00 ‰	30	30
13	Đảm bảo vệ sinh môi trường, quản lý tài nguyên		30	30
	- Tỷ lệ độ che phủ rừng (tính cả cây phân tán, cao su, điều) theo quy định của luật lâm nghiệp	52 %	10	10
	- Tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	99 %	10	10
	- Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch (đối với 5 tỉnh Tây Nguyên) và tỷ lệ các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (đối với 5 tỉnh Duyên hải Miền Trung)	100 %	10	10

14	Chỉ số cải cách hành chính PAR Index		20	20
15	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI		20	20
16	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI		20	20
17	Kết quả đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh		20	20
18	Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS)		20	20
19	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội		20	20
20	Công tác quốc phòng		20	20
	- Chỉ tiêu tuyển quân trong năm	100 %	10	10
	- Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức ANQP (từ đối tượng 1-4)	100 %	5	5
	- Được Bộ Quốc phòng hoặc Quân khu khen thưởng thành tích Khôi thi đua		5	5
21	Thực hiện an toàn giao thông (theo số liệu tổng hợp báo cáo của Ủy ban ATGT quốc gia)	Giảm cả 3 mặt	30	30
	- Số vụ	Giảm số vụ	10	10
	- Số người chết	Giảm số người chết	10	10
	- Số người bị thương	Giảm số người bị thương	10	10
22	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí		20	20
	- Có văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy và UBND tỉnh		8	8

	- Xử lý kịp thời, đúng quy định các phản ánh, tố cáo tham nhũng		7	7
	- Được Thanh tra Chính phủ khen thưởng thành tích Khối thi đua		5	5
II	Nội dung II: Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị		150	150
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước		25	25
	- Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật do UBND tỉnh ban hành		10	10
	- Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của UBND tỉnh do Sở Nội vụ tham mưu thực hiện		10	10
	- Có báo cáo kết quả việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật do Sở Tư pháp tham mưu thực hiện		5	5
2	Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Trung ương		30	30
	- Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng		5	5
	- Về tình hình biên chế		10	10
	- Về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017		10	10
	- Về kết quả thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022:		5	5

3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) gắn với Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về <i>"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"</i>		30	30
	- Có văn bản triển khai thực hiện Kết luận 21-KL/TW, Kết luận 01-KL/TW theo chuyên đề năm 2024		15	15
	- Tổ chức Hội nghị cấp tỉnh tuyên dương, khen thưởng các gương điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.		10	10
	- Có gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được Ban Tuyên giáo Trung ương lựa chọn, tôn vinh, khen thưởng.		5	5
4	Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh		27	27
5	Xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh vững mạnh xuất sắc		18	18
6	Kết quả chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước (đối với tổ chức đảng, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).		20	20
III	Nội dung III: Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng		150	150
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công		15	15

	tác thi đua, khen thưởng			
1.1	Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua khen thưởng:		8	8
a	Ban hành văn bản chỉ đạo (Chỉ thị, Nghị quyết), thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng		2	2
	- <i>Nghị quyết, Chỉ thị được ban hành trong năm</i>		1	1
	- <i>Nghị quyết, Chỉ thị được ban hành các năm trước</i>		1	1
b	Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại địa phương kịp thời, đúng quy định của Luật, Nghị định, Thông tư		2	2
c	Hàng năm có ban hành hướng dẫn, đơn đốc triển khai, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại địa phương		1	1
d	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh		1	1
đ	Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và bổ sung quy chế hoạt động cho phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng		1	1
e	Hướng dẫn thành lập và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; phân công thành viên Hội đồng trực tiếp phụ trách các đơn vị và khối, cụm thi đua		1	1
1.2	Công tác kiểm tra, giám sát		6	6
a	Thực hiện công tác kiểm tra giám sát của Hội đồng hàng năm (có kế hoạch kiểm tra, giám sát của Hội đồng trong đó nêu rõ số đơn vị, thời gian, nội dung kiểm tra, giám sát; kết thúc kiểm tra, giám sát có thông báo kết quả kiểm tra đối với từng đơn vị)		3	3

b	Thực hiện kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng hằng năm đối với các sở, ban, ngành và các địa phương (có kế hoạch kiểm tra của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc của Sở Nội vụ trong đó nêu rõ số đơn vị được kiểm tra; thời gian, nội dung kiểm tra; kết thúc kiểm tra, giám sát có thông báo kết quả kiểm tra đối với từng đơn vị. Trường hợp lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra chung của Sở Nội vụ hoặc các sở, ngành liên quan thì trong nội dung kế hoạch và thông báo kiểm tra phải có nội dung công tác thi đua, khen thưởng		3	3
1.3	Có hướng dẫn công nhận sáng kiến ở cơ sở theo hướng dẫn của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Thông tư 18/2013/TT-BKHCN và xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến		1	1
2	Tổ chức, triển khai thực hiện các Phong trào thi đua		50	50
2.1	Triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương phát động; đang tổ chức triển khai thực hiện		35	35
a	Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2021-2025		10	10
	- Tỉnh đã ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua, trong đó có quy định cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng hằng năm theo thẩm quyền cho từng đối tượng.		2	2
	- Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá, bình xét thi đua hàng năm		2	2
	- Có mô hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu		2	2
	- Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng		2	2
	- Có thực hiện khen thưởng		2	2

b	Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021 -2025		10	10
	- Tỉnh đã ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua, trong đó có quy định cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng hàng năm theo thẩm quyền cho từng đối tượng.		2	2
	- Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá, bình xét thi đua hàng năm		2	2
	- Có mô hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững		2	2
	- Các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng		2	2
	- Có thực hiện khen thưởng		2	2
c	Phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí"		5	5
	- Tỉnh đã ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua, trong đó có quy định cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng hàng năm theo thẩm quyền cho từng đối tượng.		1	1
	- Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá, bình xét thi đua hàng năm		1	1
	- Có mô hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong phát triển kết cấu hạ tầng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí		1	1
	- Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng		1	1
	- Có thực hiện khen thưởng		1	1
d	Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở"		5	5
	- Tỉnh đã ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua, trong đó có quy định cụ thể các tiêu		1	1

	chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng hằng năm theo thẩm quyền cho từng đối tượng.			
	- Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá, bình xét thi đua hàng năm		1	1
	- Có mô hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong phong trào		1	1
	- Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng		1	1
	- Có thực hiện khen thưởng		1	1
đ	Phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”		3	3
	- Tỉnh đã triển khai phong trào thi đua, trong đó có quy định cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua		1	1
	- Có mô hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong phong trào		1	1
	- Có thực hiện khen thưởng		1	1
e	Phong trào thi đua “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” giai đoạn 2024 - 2025.		2	2
	- Tỉnh đã triển khai phong trào thi đua, trong đó có quy định cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng.		1	1
	- Có thực hiện khen thưởng		1	1
2.2	Hàng năm phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề của tỉnh (mỗi phong trào không quá 3 điểm, tối đa 15 điểm). Mỗi phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề phải có: - Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua - Có hướng dẫn khen thưởng - Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô		15	15

	hình điển hình để nhân rộng			
3	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến		20	20
3.1	Xây dựng quy định về tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của địa phương. Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến ở các cơ quan, đơn vị		2	2
3.2	Có ký kết chương trình phối hợp để chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn và tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về thi đua khen thưởng, các phong trào thi đua và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến với: - Sở Thông tin và Truyền thông - Đài Phát thanh và Truyền hình - Báo của địa phương - Các đoàn thể chính trị		2	2
3.3	Mở các chuyên trang, chuyên mục của báo, đài phát thanh, truyền hình hàng tháng, hằng quý để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến		6	6
	- Chuyên mục trên Đài Phát thanh và Truyền hình (Có nêu tên chuyên mục, thời gian và số lượng tuyên truyền cụ thể)		2	2
	- Chuyên trang, chuyên mục trên các báo (có nêu tên chuyên trang, mục, thời gian và số lượng tuyên truyền cụ thể)		2	2
	- Tổ chức tuyên truyền trên trang Website của Sở hoặc của Ban (nêu rõ chuyên trang, chuyên mục, thời gian, số lượng cụ thể)		2	2
3.4	Có nhiều hình thức trong việc tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến		10	10

	- Có biện pháp, giải pháp phát hiện, xây dựng, tuyên truyền điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt		2	2
	- Tổ chức Hội nghị để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến (nêu tên, thành phần, nội dung, thời gian tổ chức Hội nghị ; số lượng điển hình tiên tiến được tuyên dương tại hội nghị)		2	2
	- Có các hình thức nhân rộng điển hình tiên tiến, tổ chức thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến (có kế hoạch, chương trình, kiểm tra, đánh giá...)		3	3
	- Giới thiệu gương điển hình tiên tiến nổi bật về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp, lựa chọn giới thiệu tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và Cổng thông tin điện tử của Ban		3	3
4	Công tác khen thưởng		45	45
4.1	Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định của pháp luật: 100% hồ sơ trình cấp Nhà nước được duyệt (Mỗi hồ sơ bị trả lại trừ 0,5 điểm, không tính hồ sơ khen thưởng kháng chiến; tổng số điểm trừ không quá 5 điểm)		10	10
4.2	Có giải pháp tăng cường phát hiện khen thưởng, khen thưởng kịp thời và nâng cao tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp		5	5
4.3	Có tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước cho người lao động trực tiếp trong tổng số khen thưởng cho cá nhân (bao gồm các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua cho cá nhân; không tính khen thưởng thành tích quá trình công hiến, khen thưởng kháng chiến, danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", danh hiệu vinh dự Nhà nước, (có bảng thống kê chi tiết số liệu, tỷ lệ khen thưởng hằng năm thể hiện căn cứ chấm điểm): - Đạt từ 20% - dưới 30% (4 điểm)		10	10

	- Đạt từ 30% - dưới 40% (6 điểm) - Đạt 40 % - dưới 45% (8 điểm) - Đạt từ 45% trở lên (10 điểm)			
4.4	Khen thưởng cấp tỉnh cho người trực tiếp lao động trong tổng số khen thưởng cho cá nhân (bao gồm: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (có bảng thống kê chi tiết số liệu, tỷ lệ khen thưởng hằng năm thể hiện căn cứ tính điểm)): - Đạt 20% trở lên (2 điểm) - Đạt 30% trở lên (4 điểm) - Đạt 40% trở lên (6 điểm) - Đạt 50% trở lên (8 điểm) - Đạt 60% trở lên (10 điểm)		10	10
4.5	Thực hiện gửi hồ sơ khen thưởng điện tử kịp thời theo quy định (Mỗi tờ trình gửi chậm trừ 0,5 điểm, tối đa không quá 5 điểm)		5	5
4.6	Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đủ thành phần, thẩm quyền theo quy định (mỗi Tờ trình bị trả lại vì không đảm bảo về thời gian trừ 0,5 điểm; mỗi hồ sơ bị trả lại do không đủ thành phần hồ sơ, sai thẩm quyền trình khen thưởng trừ 0,5 điểm; tối đa điểm trừ không quá 5 điểm)		5	5
5	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng		10	10
5.1	Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định (cấp tỉnh, huyện, sở, ngành và kiêm nhiệm cấp xã)		2	2
5.2	Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng		8	8
	- Trong năm có tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đối tượng lãnh đạo quản lý các cấp; chuyên viên làm công tác thi đua khen thưởng		4	4

	các sở, ngành, quận/huyện và cơ sở			
	- Tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ do Trung ương tổ chức đầy đủ, đúng thành phần		4	4
6	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin báo cáo cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng		10	10
6.1	Giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng đúng quy định và gửi kết quả về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương kịp thời		3	3
6.2	Nộp báo cáo định kỳ (6 tháng, 1 năm) và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định		3	3
6.3	Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước kịp thời, đồng bộ		1	1
6.4	Hồ sơ thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo đúng quy định (Mỗi tờ trình, văn bản đề nghị không đảm bảo đúng quy định trừ 0,5 điểm, tối đa không quá 3 điểm)		3	3
	Tổng điểm 3 nội dung		950	950